TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAN LỘC** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 75/2019/QĐST-HNGĐ	*Can Lộc, ngày 28 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 87/2018/TLST-HNGĐ ngày 12/8/2019 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn K, sinh năm 1980; Hộ khẩu thường trú: Số nhà 22/7 đường T, thôn 4, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nơi làm việc: Trường Tiểu học P, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Trang N, sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã T1, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/8/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/8/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn K và chị Nguyễn Trang N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1 Về quyền trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn:

Anh K và chị N có 01 con chung là cháu Trần Nguyễn Trung H, sinh ngày 29/4/2016. Anh K và chị N thỏa thuận: Chị N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Nguyễn Trung H đến khi con thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con. Anh K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung một tháng 1 triệu đồng kể từ tháng 8/2019 đến khi con thành niên hoặc

đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con, phương thức cấp dưỡng hàng tháng và được quyền đi lại, thăm gặp con chung, không được ai cản trở, ngăn cấm.

Kể từ tháng 8 năm 2019 và ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh K không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nói trên thì anh K còn phải chịu tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Anh K và chị N thống nhất không có tài sản chung, không có nợ chung nên Tòa án không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

2.3. Về án phí: Anh K chịu trách nhiệm nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí mà anh K đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004483 ngày 09/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Anh K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- UBND xã Thuần Thiện;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh